

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST

Ngày 10-01-2023

V/v: ly hôn giữa

chị Tr và anh T.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: bà Nguyễn Thị Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đắc Nghị
2. Bà Trần Thị Nơi

- Thư ký phiên toà: bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: ông Lê Tiến Nghị - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 331/2022/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp “Ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Trần Thị Minh Tr, sinh năm 1997; có mặt

Đăng ký HKTT: tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: thôn H, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993; có đơn xin xử vắng mặt.

Địa chỉ: tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 12-9-2022 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Trần Thị Minh Tr trình bày:

Về hôn nhân: chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) thị trấn H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 29-3-2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng xảy ra va chạm cãi nhau. Mâu thuẫn càng tăng, vợ chồng sống ly thân từ tháng 11-2021 đến nay. Nay chị

xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh T.

Về con chung: tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 20-10-2022, chị Tr trình bày: chị và anh T có hai con chung là Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 07-10-2017 và Nguyễn Gia B, sinh ngày 24-7-2022 (chưa làm giấy khai sinh). Nếu ly hôn, chị xin được nuôi dưỡng cháu B, nhường anh T nuôi dưỡng cháu Kh, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Tại biên bản hòa giải ngày 27-12-2022 và tại phiên tòa, chị Tr trình bày: theo kết quả xét nghiệm AND kết luận: cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 24-7-2022 (chưa làm giấy khai sinh) và anh Nguyễn Văn T không có quan hệ huyết thống cha - con nên chị xác định cháu Nguyễn Gia B là con riêng của chị.

Về chia tài sản chung: chị và anh T không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị tự nguyện chịu toàn bộ số tiền chi phí giám định ADN là 5.600.000 đồng.

Tại các bản tự khai và đơn đề nghị, bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Về hôn nhân: anh và chị Tr kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 29-3-2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 11-2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng xảy ra va chạm cãi nhau. Mâu thuẫn căng thẳng, vợ chồng sống ly thân từ tháng 11-2021 đến nay. Nay chị Tr có đơn khởi kiện ly hôn, anh đồng ý, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh, chị Tr được ly hôn.

Về con chung: anh và chị Tr có 01 con chung là Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 07-10-2017. Nếu ly hôn, anh xin trực tiếp nuôi dưỡng cháu Kh, anh không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con cùng anh.

Sau khi vợ chồng sống ly thân, chị Tr có sinh một cháu trai vào khoảng tháng 7-2022. Anh xác định cháu trai không phải là con chung của anh và chị Tr nên anh không có nghĩa vụ cấp dưỡng. Anh nhất trí kết quả phân tích AND ngày 17-12-2022 của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền, địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà HCMCC, 249A Thụy Khê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội kết luận: anh và cháu Nguyễn Gia B không có quan hệ huyết thống cha - con.

Về chia tài sản: vợ chồng anh không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do công việc bận nên anh xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án ly hôn giữa anh và chị Tr.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, các đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 1 Điều 228, Điều 161 và Điều 162 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 88 và Điều 89 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: về hôn nhân: xử cho chị Trần Thị Minh Tr được ly hôn anh Nguyễn Văn T; về nuôi con chung: chị Tr và anh T có 01 con chung là Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 07-10-2017. Giao cháu Kh cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị Tr không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh T. Xác định cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 24-7-2022 (Chưa làm giấy khai sinh) là con riêng của chị Tr, giao cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng cháu B, anh T không phải cấp dưỡng nuôi cháu B; về chia tài sản: chị Tr, anh T không yêu cầu giải quyết; chị Tr phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm và tiền chi phí giám định ADN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] *Về tố tụng*: chị Tr khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giải quyết việc ly hôn, nuôi con chung với anh Nguyễn Văn T. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên được xác định là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”. Anh T đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, anh T xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án ly hôn, vì vậy Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh T theo quy định khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: chị Trần Thị Minh Tr và anh Nguyễn Văn T kết hôn do tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 29-3-2017 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận đến tháng 11-2021 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng va chạm cãi nhau, chị Tr có con riêng với người khác. Chị Tr và anh T sống ly thân từ tháng 11-2021 đến nay. Chị Tr và anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đều thống nhất ly hôn. Hội đồng xét xử thấy: vợ chồng chị Tr, anh T mâu

thuần đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị Tr, anh T ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: chị Tr và anh T có 01 con chung là Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 07-10-2017, hiện nay cháu Kh đang do anh T trực tiếp nuôi dưỡng, đảm bảo cuộc sống tốt cho con nên chấp nhận sự tự nguyện của chị Tr để anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Kh, chị Tr không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh T là phù hợp quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về con riêng: trong thời kỳ hôn nhân giữa chị Tr và anh T, chị Tr có sinh một con là Nguyễn Gia B, sinh ngày 24-7-2022 (chưa làm giấy khai sinh). Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, chị Tr, anh T đều xác định cháu B không phải là con chung của vợ chồng, chị Tr xác định cháu B là con riêng của chị. Mặt khác, Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà đã trưng cầu giám định để xác định huyết thống cha con giữa anh Nguyễn Văn T và cháu Nguyễn Gia B theo yêu cầu của chị Tr. Tại Phiếu kết quả phân tích ADN ngày 17-12-2022 của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền –GENTIS, địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà HCMCC, 249A Thụy Khê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội kết luận: Anh Nguyễn Văn T và cháu Nguyễn Gia B không có quan hệ huyết thống cha - con. Như vậy, có đủ cơ sở xác định cháu Nguyễn Gia B (chưa làm giấy khai sinh) là con riêng của chị Tr.

[6] Về chia tài sản: chị Tr và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: chị Tr là nguyên đơn phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về chi phí giám định ADN: chị Tr đã nộp tạm ứng số tiền 5.600.000 đồng, vì cháu B là con riêng của chị Tr nên chị Tr phải chịu chi phí giám định là phù hợp với quy định tại các Điều 161, 162 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 1 Điều 228, Điều 161 và Điều 162 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 88 và Điều 89 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: cho ly hôn giữa chị Trần Thị Minh Tr và anh Nguyễn Văn T.

2. *Về con chung*: giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 07-10-2017. Chị Tr không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng

nuôi con chung cùng anh T. Chị Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về con riêng: xác định cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 24-7-2022 (chưa làm giấy khai sinh) là con riêng của chị Trần Thị Minh Tr. Giao cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng cháu B.

4. *Về chia tài sản*: chị Tr, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. *Về án phí*: chị Trần Thị Minh Tr phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Tr đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005855 ngày 20-10-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (chị Tr đã nộp đủ tiền án phí).

6. *Về chi phí giám định*: Chị Trần Thị Minh Tr phải chịu toàn bộ số tiền chi phí giám định ADN là 5.600.000 đồng (năm triệu sáu trăm nghìn đồng).

7. Về quyền kháng cáo: chị Trần Thị Minh Tr có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn H;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên